

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 13 /2021/HNGĐ-ST

Ngày 18 - 5- 2021

“V/v Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Minh Tuấn
- **Các Hội thẩm nhân B:** 1/ Ông Nguyễn Đình La
2/ Bà Kiều Thị Thắng

Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân B huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Mậu Lâm - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2021/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2021 “ V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1996 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc

Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc B, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: TDP C, thị trấn D, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07/01/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc B kết hôn với nhau ngày 27/5/2016 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Hợp Hòa, huyện Tam Dương. Quá trình chung sống vợ chồng, thời gian đầu hạnh phúc đến khoảng tháng 02/2017 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B thường xuyên đi chơi qua đêm, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được dẫn đến bất đồng quan điểm,

vợ chồng hay cãi chửi nhau. Chị và anh B sống ly thân từ tháng 12/2017 cho đến nay. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị được ly hôn.

Về con chung, con riêng: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Quốc B không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị Nguyễn Thị A không đề nghị Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không lấy được lời khai.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A. Các vấn đề khác chị A không yêu cầu nên đề nghị không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quan hệ giữa chị A và anh B là vợ chồng, chị A có đơn đề nghị ly hôn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp là “Hôn nhân và gia đình” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân B huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình giải quyết vụ án cũng như xét xử, anh Nguyễn Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiết hành xét xử vắng mặt anh B theo thủ tục chung mà không hoãn phiên tòa.

Xét về yêu cầu của đương sự:

[2]. Về tình cảm: Chị A và anh B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu, anh chị chung sống hạnh phúc về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh B thường xuyên đi chơi qua đêm dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay cãi chửi nhau. Chị A và anh B sống ly thân từ Tháng 7/2017 cho đến nay. Chị A xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị A và anh B đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A đối với anh B là có căn cứ.

[3]. Về con chung, con riêng: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Quốc B không có.

[4]. Về tài sản chung, tài sản riêng, khoản vay, cho vay và công sức đóng góp: Chị A không đề nghị Tòa án giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết là phù hợp. Các vấn đề khác chị A và anh B không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001518 ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Cho chị Nguyễn Thị A được ly hôn anh Nguyễn Quốc B.

2/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2020/0001518 ngày 19 tháng 01 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự (Đề thi hành);
- Lưu HS - AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân B

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hải Ba

Nguyễn Thị Huân

Hoàng Minh Tuấn

Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát nhân B huyện Yên Lạc;
- Chi cục thi hành án B sự huyện Yên Lạc;
- UBND nơi đương sự đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu HS - AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Minh Tuấn

